TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 125/2020/HS-ST
Ngày 28-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2020/HSST-QĐ ngày 03 tháng 03 năm 2020 Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2020/HSST-QĐ ngày 12 tháng 03 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1980 tại Thành phố Hải Phong; thường trú: Thôn Đ X, xã B H, huyện T L, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 42A/9 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế Gi, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1990; bị cáo có vợ tên Chu Thị Th, sinh năm 1985, có 01 ruột sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2019 cho đến nay; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1985; thường trú: Xã T Th, huyện M L, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Số 42A/9 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Ngô Thị Tr; thường trú: Đường số N, phường B H H, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Bà Tô Thị Ng, sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/11/2019, Nguyễn Thế Đ đang ngủ ở phòng phòng N8, nhà trọ số 42A/9 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Đ mở cửa ra ngoài đi bộ thì thấy trước phòng N7 cùng dãy có dựng 01 mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển số 59N1-273.69 của ông Nguyễn Văn N, xe không khóa cổ, dựng trong hành lang dãy trọ. Lúc này, thấy cửa phòng N7 còn sáng đèn còn ông N đang ngủ, phía ngoài khung cửa chính phòng N7 có treo chìa khóa xe mô tô biển số 59N1-273.69, quan sát xung quanh không có người nên Đ lấy chìa khóa xe mô tô đang treo trên khung cửa chính rồi dẫn bộ xe mô tô biển số 59N1-273.69 ra ngoài dãy trọ, nổ máy, điều khiển xe đi đến bãi đất trống gần đó cất giấu xe mô tô. Sau đó, Đ quay về phòng trọ ngủ bình thường. Đến khoảng 16 giờ ngày 04/11/2019, Đ gọi điện thoại cho bạn tên Qu (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi biết ai mua xe mô tô không thì Qu cho Đ số điện thoại của một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nói Đ liên hệ với người thanh niên đó. Đ liên hệ với người thanh niên mà Qu cho số điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đi đến trạm xe buýt trước khu vực chợ Đ M, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho người thanh niên với giá 1.800.000 đồng, Đ tiêu xài tiền cá nhân hết. Đối với ông N phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên đến trụ sở Công an phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương trình báo vụ việc. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/11/2019, Nguyễn Thế Đ đến trụ sở Công an phường D A đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 244/BB.ĐG ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố D A, tỉnh Bình Dương: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, số khung: BY-190476, số máy: 12E-2990509, biển số 59N1-273.69 có trị giá 6.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 244/BB.ĐG ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Thế Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội "Trộm cắp tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế Đ bồi thường giá trị bị chiếm đoạt với số tiền 6.500.000 đồng, trong đơn xin giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, do bị cáo vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 03 giờ ngày 02/11/2019 nhà trọ số 42A/9 khu phố Th L 2, phường D A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thế Đ đã lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha màu đen bạc, biển số 59N1-273.69 của ông Nguyễn Văn N có trị giá 6.500.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Thế Đ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 6.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Thế Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo muốn kiếm tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Dĩ An diễn ra hết sức tinh vi, phức tạp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế Đông bồi thường giá trị bị chiếm đoạt với số tiền 6.500.000 đồng, trong đơn xin giải quyết vắng mặt bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế Đ bồi thường cho ông Nguyễn Văn N 6.500.000 (sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 (ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHẢN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA